

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIẾN XƯƠNG
TỈNH THÁI BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 24 - 02 - 2023

V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIẾN XƯƠNG, TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Anh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Vũ Thị Hoàn;
- Bà Đoàn Thị Duyên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Thu Trang – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Luyên – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 02 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/2022/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 10 năm 2022 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST - HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Minh P**, sinh năm 1986.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: Anh **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình.

“Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H vắng mặt”

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị **Nguyễn Minh Phương** trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh **Nguyễn Văn H** tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn vào ngày 31 tháng 7 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan

điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, hiện chị và hai con đã ra thuê nhà trọ tại thôn T, xã L, huyện K ở. Nay chị xác định tình cảm giữa chị và anh H không còn, không thể chung sống được nữa, nên xin được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

Về quan hệ con chung: Chị và anh H có 02 con chung là Nguyễn Lương B, sinh ngày 09/10/2010 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2013. Hiện nay hai con đang ở cùng với chị tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình. Ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung và yêu cầu anh H đóng góp cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Về tài sản: Chị và anh H không có tài sản chung, không vay ai và cũng không cho ai vay bất cứ tài sản gì. Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tổng đạt hợp lệ các văn bản cho bị đơn tuy nhiên đến nay anh Nguyễn Văn H vẫn vắng mặt không lý do.

Kết quả xác minh tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kiến Xương về thời gian kết hôn như chị P trình bày. Về thời điểm phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân cụ thể giữa vợ chồng chị P và anh H địa phương không nắm rõ. Hiện chị Phương và hai con Nguyễn Lương B và Nguyễn Minh A đang thuê nhà ở tại xã L, huyện Kiến Xương ở, anh H hiện cư trú tại địa phương xã H. Đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kiến Xương phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ quy định tại các Điều 70,71, của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện các quyền và nghĩa vụ quy định tại các điều 70,72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho chị Nguyễn Minh P được ly hôn anh Nguyễn Văn H. Về con chung: xử giao con chung Nguyễn Lương B và Nguyễn Minh A cho chị P trực tiếp nuôi dưỡng, anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật. Về tài sản chung, nợ chung: không có. Về án phí: Chị P phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hiệp phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị Nguyễn Minh Pkhởi kiện xin ly hôn anh Nguyễn Văn Hiệp có nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại thôn N, xã H, huyện K, tỉnh Thái Bình, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Kiến Xương theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành thu thập chứng cứ nên Viện kiểm sát nhân huyện Kiến Xương tham gia phiên tòa là đúng với quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật Tố tụng dân sự. Chị P có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt không có lý do, nên căn cứ vào khoản 1, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] *Về quan hệ hôn nhân*: Chị P và anh H đã tự nguyện đăng ký kết hôn ngày ngày 31 tháng 7 năm 2009 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình, là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn thì vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn không có tiếng nói chung trong cuộc sống. Chị P và anh H đã sống ly thân từ năm 2015 đến nay, không còn quan tâm đến nhau nữa, chị P cùng hai con đã ra thuê nhà trọ ở tại thôn T, xã L, huyện K, tỉnh Thái Bình. Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với anh H nhưng anh H không đến Tòa án giải quyết, có ý thức bỏ mặc, không quan tâm, không thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Như vậy có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị P và anh H đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần xử cho chị Phương được ly hôn với anh Hiệp.

[3] *Về quan hệ con chung*: Chị P và anh H có hai con chung là Nguyễn Lương B, sinh ngày 09/10/2010 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2013 nguyện vọng của chị xin được nuôi hai con vì hiện nay hai con đang ở cùng với chị P tại thôn T, xã L, huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình. Xét thấy nguyện vọng của hai cháu B và A xin được ở với chị P và nguyện vọng xin nuôi con của chị P là chính đáng, thực tế hai con đang sinh sống học tập ổn định cùng chị P nên để đảm bảo được quyền, lợi ích hợp pháp của con chung cần chấp nhận yêu cầu của chị P. Do đó cần giao hai con chung cho chị Phương nuôi dưỡng, anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn cùng chị P mỗi con 1.000.000 đồng/tháng.

[4] *Về quan hệ tài sản*: Chị P khai vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị P là nguyên đơn nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm, anh Hiệp phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[6] *Về quyền kháng cáo*: Chị P và anh H được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Minh P được ly hôn anh Nguyễn Văn H.

2. Về quan hệ con chung: Xử giao hai con chung là Nguyễn Lương B, sinh ngày 09/10/2010 và Nguyễn Minh A, sinh ngày 13/02/2013 cho chị Nguyễn Minh P trực tiếp nuôi dưỡng sau khi ly hôn. Anh H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cùng chị P mỗi con 1.000.000 đồng/tháng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 3/2023 đến khi các con tròn 18 tuổi.

Việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con được đặt ra giải quyết khi chị P và anh H có yêu cầu. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không giải quyết.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Minh P phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị P đã nộp tạm ứng án phí tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kiến Xương, tỉnh Thái Bình theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001724 ngày 12/10/2022 sang thi hành án phí, chị P đã nộp đủ. Anh Nguyễn Văn H phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con.

5. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Minh P và anh Nguyễn Văn H vắng mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kiến Xương;
- Chi cục THADS huyện Kiến Xương;
- UBND xã Hồng Thái;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Phan Anh Tuấn

